

Số: 275 /QĐ-KHLN

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2023
của Khoa Các khoa liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

CHỦ NHIỆM KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-ĐHQGHN ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Khoa Các khoa học liên ngành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội *(theo biểu đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC, T(2).

CHỦ NHIỆM KHOA

Nguyễn Văn Hiệu

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 275 /QĐ-KHLN ngày 21 tháng 3 năm 2023
của Chủ nhiệm Khoa Các khoa học liên ngành)

Stt	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1.	Số thu phí, lệ phí	
2.	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1.	Chi sự nghiệp	
2.2.	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán Chi ngân sách nhà nước	4.614
1.	Chi quản lý hành chính	
2.	Nghiên cứu khoa học	
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	770
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ, cấp ĐHQGHN	420
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	350
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	3.844
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.844
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5.	Chi bảo đảm xã hội	
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6.	Chi hoạt động kinh tế	
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Stt	Nội dung	Dự toán được giao
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11.	Chi chương trình mục tiêu	
11.1.	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
11.2.	Chi Chương trình mục tiêu	